| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 380/2020/HNGĐ-ST
Ngày : 23/07/2020
*V/v*: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Nguyễn Hoài Phương**
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lan Ka** và ông **Phạm Bá Xuân**
*Thư ký phiên tòa*: Ông **Phạm Quang Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B ghi biên bản phiên tòa.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hà T**, sinh năm: 1994. Có hộ khẩu thường trú và ở tại: số 3 ngách 25 ngõ 102 đường T, phường P, quận Đ, thành phố H. (chị T có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức M**, sinh năm 1994. Có hộ khẩu thường trú và ở tại: số 12C phố H, phường N, quận B, thành phố H. (anh M vắng mặt tại phiên toà).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2019 và tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Nguyễn Hà T trình bày như sau:***

Chị và anh Nguyễn Đức M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2017 tại UBND phường N, quận B, thành phố H.

Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị về ở tại nhà chồng thì cuộc sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do anh M công việc không được ổn định nên muốn làm ăn thêm ở ngoài, chị có khuyên thì anh M không nghe dẫn tới việc vợ chồng mâu thuẫn. Anh M thường xuyên đi uống rượu, về nhà say xỉn và gây sự với chị. Đỉnh điểm là mùng 3 Tết năm 2018, khi chị đưa con về chơi Tết ở nhà ngoại anh M say rượu có đến gây sự với chị khiến tình cảm vợ chồng thêm xa cách; sau đó chị

quyết định ở lại nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị và anh M đã nói chuyện với nhau nhưng không hàn gắn được. Chị vẫn đưa con về nhà chồng chơi với ông bà nội nhưng anh M không thay đổi, hai vợ chồng không thống nhất được gì chỉ cãi nhau thêm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M, anh chị không thể hòa hợp được nên đề nghị Tòa án B giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mộc T, sinh ngày: 24/12/2017. Chị xin được nuôi con chung. Khi làm đơn xin ly hôn thì chị có yêu cầu anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nhưng nay chị xin rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: chị T trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: chị T trình bày anh chị không vay nợ ai. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

**** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,*** trong quá trình giải quyết Toà án đã tống đạt giấy báo đến Tòa, thông báo việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hoà giải cho các đương sự nhưng bị đơn – anh Nguyễn Đức M không đến Tòa án hòa giải.

* Bà Vũ Thị H - mẹ đẻ của anh Nguyễn Đức M trình bày: anh M và chị Nguyễn Hà T tự nguyện tìm hiểu và gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận B, thành phố H. Ngay từ thời gian đầu chung sống tại nhà bà thì vợ chồng anh chị không hạnh phúc, sau đó đến năm 2018 thì anh chị mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên do cụ thể như thế nào thì bà không rõ, bà có hỏi thì anh chị cho rằng do bất đồng trong cuộc sống chung. Từ cuối năm 2018, chị T tự về nhà ngoại ở để con lại cho hai ông bà trông. Anh M đã sang nhà chị T để nói chuyện nhưng chị T không nghe, không chịu về nhà chồng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Sau đấy thì hai bên nội ngoại cùng chăm sóc cháu nhưng không hòa giải được cho anh chị đoàn tụ, không thể hòa hợp được, không thể tiếp tục chung sống. Hiện chị T đã đưa con về nhà ngoại ở hẳn. Bản thân bà đã nhiều lần nói chuyện với anh chị nên vì con chung hãy suy nghĩ lại nhưng không ai thay đổi. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh M nên có đơn xin ly hôn, việc này gia đình hai bên nội ngoại không mong muốn; tuy nhiên anh chị đã trưởng thành nên đây là việc riêng của anh chị. Đề nghị Tòa án B giải quyết theo quy định pháp luật, bà không có ý kiến gì. Tòa án có gửi thông báo thụ lý và giấy báo đến Tòa về cho anh M, bà đều nhận hộ và có đưa lại cho anh M nhưng anh M nói với bà là *"tùy cái T, ly hôn thì con đồng ý nhưng muốn làm gì thì làm, con không bao giờ lên Tòa"*. Bà có trao đổi với anh M thì anh M bảo với bà "sẽ không đến Tòa". Bà H xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mộc T, sinh ngày: 24/12/2017. Chị T xin được nuôi con chung thì gia đình không có ý kiến gì. Cháu là con gái nên anh M cũng nói với bà là đồng ý để chị T nuôi, anh M sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Bà được biết anh M chị T không có tài sản, nhà đất ở gì chung; anh chị cũng không vay nợ ai.

**Tại phiên tòa hôm nay**: chị T giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức M vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không thể tiếp tục chung sống. Về con chung – anh chị có 01 con chung là Nguyễn Mộc T, sinh ngày: 24/12/2017, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mộc T và không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị T xác nhận anh chị không có tài sản chung, nhà đất ở và vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo theo các quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng pháp luật để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hà T. Chị T được ly hôn với anh Nguyễn Đức M. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Mộc T, sinh ngày: 24/12/2017; giao cháu Mộc T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung tròn18 tuổi hoặc có sự thay dổi khác. Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản, nhà ở và nợ chung: chị T trình bày anh chị không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]**. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn anh Nguyễn Đức M có nơi cư trú tại số 12C phố H, phường N, quận B, thành phố H. Do vậy, Tòa án nhân dân quận B thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về "tranh chấp ly hôn" là đúng thẩm quyền.

**[2]** Về thủ tục tố tụng: bị đơn - anh Nguyễn Đức M đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. C¨n cø khoản 2 Điều 227,

kho¶n 3 §iÒu 228 Bé luËt tè tông d©n sù năm 2015, Héi ®ảng xĐt xö tiÕn hµnh xĐt xö vụ án v¾ng mÆt bị đơn.

**[3]**. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa chị Nguyễn Hà T và anh Nguyễn Đức M có tổ chức cưới hỏi theo phong tục cổ truyền và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 07 năm 2017 tại UBND phường N, quận B, thành phố H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị T xin ly hôn anh M vì cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống của anh M khi chung sống khiến anh chị thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến xô xát cãi nhau không thể hòa giải đoàn tụ được. Chị T xác định vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, chị xin ly hôn với anh M vì tình cảm của không còn, không thể tiếp tục chung sống. Xác minh tại tổ dân phố cho thấy kể cuối năm 2019, chị T không còn ở tại nhà anh M cũng phù hợp ý kiến của đại diện gia đình chị T về việc vợ chồng anh M chị T đã ly thân, không cùng chung sống.

Xét thấy, quan hệ vợ chồng cần sự yêu thương, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ và chồng như quy định theo §iÒu 19 LuËt H«n nh©n vµ gia ®×nh n¨m 2014 thì vì chảng ph¶i cã "*nghÜa vô th-¬ng yª u, chung thñy, t«n träng, quan t©m, ch¨m sãc, gióp ®ì nhau, cïng nhau chia sÎ, thùc hiÖn c¸c c«ng viÖc trong gia ®×nh*" và "*vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác …".*

Khi vợ chồng có mâu thuẫn, chị T đã nói chuyện nhưng anh M không thay đổi và cũng không có phương án hòa giải dẫn đến việc anh chị sống ly thân, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Quá trình chị T làm đơn xin ly hôn, anh M không đến Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng giữa anh chị. Tại phiên toà hôm nay, anh M vắng mặt chứng tỏ anh kh«ng thiÖn chÝ muèn vî chảng ®oµn tô; Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân của chị T và anh M không đạt được. Việc chị T xin ly hôn đơn phương là quyền của công dân nª n chÊp nhËn yª u cÇu xin ly h«n cña chị T ®èi víi anh M lµ phï hîp víi quy ®Þnh t¹i ĐiÒu 51, 56 của LuËt H«n nh©n vµ gia ®×nh n¨m 2014. Chị Nguyễn Hà T được ly hôn anh Nguyễn Đức M.

**[4].** Về yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn:

Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Mộc T, sinh ngày: 24/12/2017.

Xét thấy, cháu Mộc T hiện nay chưa tròn 36 tháng tuổi đang ở với mẹ nên giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mộc T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu pháp lực pháp luật cho đến khi cháu Mộc T trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**[5]**. Về tài sản chung, nhà đất ở chung:

Chị T trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[6]**. Về vay nợ chung:

Chị T trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

**[7].** Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các nhận định trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ vào***

*- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;*

*- Điều 19, 51, 56,57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

**Xử:**

**I.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hà T đối với anh Nguyễn Đức M.

Chị Nguyễn Hà T được ly hôn với anh Nguyễn Đức M**.**

**II.** Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Mộc T, sinh ngày: 24/12/2017.

Giao cháu Nguyễn Mộc T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 23/07/2020. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M cho đến khi cháu Mộc T trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức M có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**III.** Về tài sản chung, nhà đất ở chung:

Chị T trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**IV**. Về vay nợ chung:

Chị T trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**V**. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Hà T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024218 ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

**VI**. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Hà T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đức M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- UBND p. N, quận B, Tp. H
- VKSND quận B
- Chi cục thi hành án DS quận B.
- Tòa án NDTP H
- VKSND TP H
- Lưu hồ sơ, văn phòng

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG**